**BÀI 9: VĂN BẢN THÔNG TIN**

Môn học: NGỮ VĂN; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 12 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

– Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

**2. Về năng lực:**

* Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,…), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,…) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.
* Nhận biết được công dụng của dấu ngoặc kép, sử dụng được dấu này khi viết, biết lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu.
* Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện, viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận.
* Biết thảo luận nhóm về một vấn đề.

**3. Về phẩm chất:**

• Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy Ao hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS...

**2. Học liệu:** SGK Ngữ văn 6, tập 2; sách bài tập; sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **DẠY HỌC ĐỌC HIỂU**

**Văn bản 1: PHẠM TUYÊN VÀ CA KHÚC MỪNG CHIẾN THẮNG**

**(Theo Nguyệt Cát)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,…), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,…) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

***3. Về phẩm chất:***

- Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy Ao hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS...

**2. Học liệu:** SGK Ngữ văn 6, tập 2; sách bài tập; sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động và xác định vấn đề học tập**

a. Mục tiêu: Tạo không khí cho tiết học, huy động kiến thức nền của HS về đề tài sẽ học, giới thiệu bài học.

b. Nội dung: Tổ chức nghe video hoặc trò chơi, đặt câu hỏi gợi dẫn vào bài học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Cách 1:  - GV cho HS cho nghe một đoạn trong bài hát“Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  1. Lắng nghe bài hát và cho cô biết cảm giác của em lúc này?  2. Qua quan sát, em thấy bài hát được hát trong dịp nào? Em có biết bài hát được ra đời trong hoàn cảnh nào không?  Cách 2:  Trò chơi “Thử tài âm nhạc”  Em biết được bao nhiêu bài hát về Bác Hồ kính yêu? Ghi lại tên bài hát hoặc một đoạn lời trong bài hát mình biết, sau đó hát một đoạn giai đoạn trong bài hát yêu thích nhất cho các bạn trong lớp cùng nghe nhé !  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Suy nghĩ cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, dẫn vào bài học.  **GV giới thiệu**. *Mỗi khi đất nước có ngày hội lớn hoặc trong một cuộc vui nào đó, khi bầu không khí của buổi sum họp trở nên tưng bừng, rạo rực cũng là lúc chúng ta được nghe giai điệu quen thuộc của ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Ca khúc này được ra đời trong hoàn cảnh như thế nào, cùng tìm hiểu văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ có thêm thông tin hữu ích!* | ***\*Định hướng***  - Cảm giác của HS: quen, lạ,...  - Hoàn cảnh bài hát được biểu diễn: buổi liên hoan văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao,...  - Hoàn cảnh ra đời bài hát:  + Biết…  + Không biết…. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

a. Mục tiêu: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,…), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,…) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

b. Nội dung: Đọc văn bản; vận dụng các tri thức công cụ đã được cung cấp trong phần Kiến thức Ngữ văn và Chuẩn bị vào đọc hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật; trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Đọc kĩ mục 1 phần Kiến thức ngữ văn trong sách giáo khoa trang 89, nhớ lại những kiến thức đã học về văn bản thông tin trong bài 4. Đánh dấu vào ô tương ứng với những dòng có nội dung phù hợp với loại văn bản thuật lại một sự kiện trình bày theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.  a. Đây là loại văn bản thông tin, trong đó người viết thuyết minh về một sự kiện.  b. Các thông tin được sắp xếp theo thứ tự từ trước đến sau, từ mở đầu đến diễn biến và kết thúc.  c. Văn bản thường được trình bày bằng chữ viết kết hợp với các phương thức khác như hình ảnh, âm thanh.  d. Đọc văn bản, người đọc tìm được câu trả lời cho các câu hỏi: Vì sao lại xảy ra sự việc ấy? Sự việc ấy diễn ra thế nào? Kết quả ra sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Suy nghĩ cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, dẫn vào bài học. | **1. Kiến thức ngữ văn**  SGK trang 89. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV hướng dẫn đọc văn bản và chú thích, chơi trò chơi nối từ để giải thích các chú thích cần lưu ý.  - HS thảo luận cặp đôi trong 2 phút về phiếu học tập số 1 (đã chuẩn bị ở nhà); sau đó trình bày trước lớp.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  1. a) Dấu hiệu hình thức nào giúp người đọc dễ nhận biết nhan đề của văn bản?  Tác dụng của nhan đề:  b) Tác giả của văn bản là ai?  Văn bản được trích theo nguồn nào?  c) Văn bản được đăng tải vào ngày nào? Vì sao văn bản được đăng tải vào ngày đó?  d) Dấu hiệu hình thức nào giúp người đọc dễ nhận biết sa pô của văn bản?  Tác dụng của sa pô:  2. a) Văn bản trình bày thông tin bằng phương tiện nào (chữ viết, âm thanh, hình ảnh,…)?  b) Sự kiện được thuật lại trong văn bản là gì?  c) Thông tin về sự kiện trong văn bản được trình bày theo trật tự nào?  d) Văn bản được chia thành mấy phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi ở nhà.  Tại lớp, HS thảo luận cặp đôi trong vòng 2 phút.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: GV gọi 1 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận.  **GV**: Yêu cầu các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt lại một số kiến thức.  GV bổ sung:  Bài báo được đăng tải nhân dịp kỉ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013). Đây là những ngày tháng cả dân tộc cùng hòa chung khúc ca khải hoàn mừng chiến thắng trong niềm vui non sông trọn vẹn, sum họp một nhà. Đặc biệt hơn, là ngày ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” tròn 38 tuổi. | **2. Tác phẩm:**  **a. Đọc văn bản và chú thích**  **b. Tác giả:** Nguyệt Cát  **c. Tìm hiểu chung về tác phẩm:**  - Xuất xứ: đăng trên báo điện tử Kiến thức (kienthuc.net) ngày 28/04/2013  - Ý nghĩa của thời điểm: kỉ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013).  - Sự kiện: Thuật lại quá trình ra đời bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”.  - Thể loại: kí  - Kiểu văn bản: thuyết minh  - Bố cục:  + Phần 1: Giới thiệu chung về bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và hoàn cảnh ghi chép sự kiện (quá trình ra đời bài hát).  + Phần 2: Quá trình ra đời và phổ biến bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.  + Phần 3: Cảm nhận, suy nghĩ về ý nghĩa của bài hát.  **d. Lưu ý khi đọc thể loại:**  + Văn bản được đăng hoặc in ở đâu và vào thời điểm nào? Thời điểm đó có ý nghĩa gì?  + Văn bản thuật lại sự kiện gì? Sự kiện ấy được nêu ở phần nào của văn bản?  + Thứ tự triển khai nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện.  + Các yếu tố như nhan đề, sa pô, đề mục, hình ảnh,… trong văn bản có tác dụng gì?  + Sự kiện được thuật lại có ý nghĩa gì với người đọc? |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**  HS làm cá nhân nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 2, sau đó làm việc cặp đôi, cùng trao đổi miệng và trả lời các câu hỏi ở nhiệm vụ 2  1. Đọc kĩ văn bản và ghi chú theo gợi dẫn sau:   |  |  | | --- | --- | | **Phần (1)** | a. Nội dung chính của phần (1):  b. Mốc thời gian nào được nhắc tới? Mốc thời gian đó có liên quan như thế nào đến sự kiện được đề cập và hoàn cảnh ra đời của bài báo? | | **Phần (2)** | c. Nội dung chính của phần (2):  d. Các mốc thời gian và sự việc dẫn đến việc ra đời bài hát:  e. Tác dụng của các dấu ngoặc kép trong phần (2): | | **Phần (3)** | g. Nội dung chính của phần (3):  h. Ý nghĩa câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên: |   2. Chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 với bạn cùng cặp. Cùng trao đổi và trả lời miệng các câu hỏi sau:  a. Những nguyên nhân nào dẫn đến sự ra đời của bài hát?  b. Vì sao có thể nói bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng có một số phận đặc biệt?  c. Cách trình bày của văn bản có tạo ấn tượng và giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin không? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Thảo luận nhóm (10 phút)  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày mỗi nhóm 2 phút.  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét, chốt kiến thức.  - Thảo luận: *Đã bao giờ em có tâm trạng, cảm xúc giống nhân vật “tôi” chưa? Nếu có, hãy chia sẻ, em đã vượt qua điều đó như thế nào?* | **1. Đoạn 1: Giới thiệu sự kiện được thuật lại**  - Tên sự kiện: Quá trình ra đời bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”.  - Thời gian: tháng 4  → thời gian bài hát ra đời, thời gian bài báo được đăng tải, thời gian người viết thu thập được các thông tin về sự kiện.  **2. Đoạn 2: Nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện**   |  |  | | --- | --- | | **Mốc thời gian** | **Sự việc** | | Đầu 4-1975 | Tin chiến thắng → dự định viết bản hợp xướng | | Chiều 28-4 | Tin về hành động của phi công Nguyễn Thành Trung trở thành “cú hích quan trọng”  → hai tiếng sau bài hát ra đời, hội đồng duyệt, dự định để dành đến 7-5. | | 30-4 và 1-5 | Bài hát được phát trên đài phát thanh, đường phố,… |   - Thông tin cụ thể, chính xác  - Lời văn ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, giàu cảm xúc.  → Phạm Tuyên là một người nhạc sĩ tài năng, khiêm tốn, có trách nhiệm, tận tâm với nghề.  **c. Giá trị của bài hát**  - Bài hát có số phận đặc biệt:  + Vượt qua thử thách của thời gian  + Đến với mọi tầng lớp, giai cấp,..  - Câu nói của Phạm Tuyên:  + Khẳng định nguồn cảm xúc mãnh liệt nuôi dưỡng tâm hồn người nghệ sĩ.  + Niềm tự hào về lịch sử đấu tranh và chiến thắng vinh quang của dân tộc. |
| **III. Tổng kết** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Khái quát đặc sắc về hình thức và nội dung của văn bản?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Làm việc cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức.  GV bổ sung:  Sa pô bài viết nằm ở phần đầu.  Hình ảnh chiếc xe tăng đầu tiên của Quân Giải phóng tiến vào sân Dinh Độc Lập ngày 30-4 biểu tượng cho chiến thắng giải phóng miền Nam – một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời bài hát.  Sa pô hay tiêu đề phụ hay phần giới thiệu tóm tắt nội dung bài báo. Trong một bài viết, sa pô nằm ở dưới nhan đề, thường được in đậm nhằm thu hút sự chú ý của người đọc.  Sa pô trong bài viết này được in đậm đầu bài viết có tác dụng:  - Giới thiệu nội dung bài viết  - Thu hút sự chú ý của người đọc  - Thể hiện tài năng của người viết | **1. Nội dung:**  - Cung cấp thông tin chính xác về thời gian, địa điểm, quá trình ra đời bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”.  - Tài năng, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Thể hiện niềm cảm mến, trân trọng của tác giả với bài hát và người nhạc sĩ.  **2. Nghệ thuật:**  - Bố cục: rõ ràng, rành mạch, khoa học  - Từ ngữ, lời văn: mang đặc trưng ngôn ngữ báo chí.  - Cách đưa thông tin đa dạng, sử dụng sa pô, kết hợp kênh chữ với kênh hình tự nhiên, hiệu quả |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức vào việc giải quyết một bài tập cụ thể.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  Nhiệm vụ 2:  - Cùng nhau nghe hoặc hát bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”.  - Mỗi thành viên chọn một mảnh ghép để điền vào đó những hiểu biết, cảm xúc mới của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Từ các mảnh ghép, trao đổi về ý nghĩa của văn bản đối với người đọc và cử đại diện trình bày trước lớp kết quả làm việc nhóm.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:**   |  |  | | --- | --- | | Đọc xong văn bản, tôi có thêm những hiểu biết và cảm xúc mới về bài hát, đó là: | Đọc xong văn bản, tôi có thêm những hiểu biết và cảm xúc mới về nhạc sĩ Phạm Tuyên, đó là: | | Đọc xong văn bản, tôi có thêm những hiểu biết và cảm xúc mới về “ngày đại thắng” 30-4, đó là: | Đọc xong văn bản, tôi có thêm những hiểu biết và cảm xúc mới về Bác Hồ, đó là: |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Làm việc cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức vào việc giải quyết một bài tập cụ thể.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Sưu tầm:  + các bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Phạm Tuyên  + những bài hát nổi tiếng về Bác Hồ kính yêu.  + các bài hát yêu thích  - Tìm hiểu thông tin về hoàn cảnh ra đời và lưu truyền của các bài hát được nhóm lựa chọn. Tạo một văn bản để chia sẻ thông tin tìm hiểu được với các bạn trong lớp về một hoặc một số bài hát tiêu biểu nhất.  (Gợi ý: Có thể chọn trình bày văn bản theo các dạng thức khác nhau như: một bài viết giới thiệu, một áp phích, một video thuyết minh ngắn,…)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Làm việc cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức.- |  |

Hướng dẫn về nhà:

* Đọc trước văn bản ***“Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng”*** và các văn bản thông tin khác.